

Những dấu tích xưa nhất của văn hóa Ấn Độ trên đất Đồng Tháp

DƯƠNG THỊ NGỌC MINH*

Đồng Tháp là một tỉnh nằm ở phía Bắc của đồng bằng sông Cửu Long, chiếm phần lớn diện tích của vùng Đồng Tháp Mười, được tạo thành chủ yếu do phù sa mới của sông Cửu Long bồi đắp. Đây là “vùng đất trời cho” có đủ đất nuôi người và đủ sông rạch để giao thông, giữ thì kín, mở thì thoáng, lại thêm vị trí địa lý thuận lợi nên từ lâu đã trở thành nơi giao điểm văn hóa, kinh tế của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và có thể là của cả Đông Nam Á trong suốt tiến trình lịch sử. Ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên, con người đã có mặt ở Đồng Tháp. Di tích Gò Tháp đã cho thấy dấu tích của thời kỳ vương quốc Phù Nam. Và cũng bắt đầu từ đó, vùng đất này đã trở thành nơi giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài, trong đó văn hóa Ấn Độ để lại dấu ấn sâu đậm nhất.

Một trong những tấm bia quan trọng được phát hiện ở Gò Tháp có niên đại vào nửa sau thế kỷ V, được các nhà khảo cổ đặt tên là bia Phù Nam 1, nằm trong hệ thống bộ sưu tập “bia Phù Nam” (gồm bốn tấm bia đá). Bia còn được gọi là bia Gunavarman, là một bản Phạn ngữ thăm đượm tinh thần Hindu giáo, cho thấy tư tưởng của tôn giáo này được diễn tả một cách tinh tế và sâu sắc. Bên cạnh đó, văn

bia cũng góp phần cho thấy tầng lớp hoàng tộc, quý tộc hẳn đã có vai trò quan trọng trong việc xây dựng các công trình tôn giáo với sự tham gia tích cực của các nghệ nhân, các tu sĩ và dân chúng. Đặc biệt nội dung tấm bia này còn nói đến việc thờ phụng một ngẫu tượng là hai bàn chân thần Visnu, cho thấy chi phái Visnu là tôn giáo phổ biến ở vùng đất này vào thế kỷ V.

Cùng với đạo Hindu, đạo Phật đã được truyền đến vùng đồng bằng sông Cửu Long từ rất sớm. Một văn bia được tìm thấy ở Đồng Tháp đã ghi lại việc một hoàng hậu Phù Nam tên là Kulaprabhavati đã “bỏ cuộc sống cung đình, đi làm cư sĩ” với nội dung thăm đượm tinh thần Phật giáo. Rồi thì những chạm khắc hình hoa sen, nắp vung hình tháp, hình chữ “vạn” trên nhiều đồ gốm và các loại hiện vật khác nhau thể hiện sự có mặt khá phổ biến của Phật giáo.

Một di tích được phát hiện ở Miếu Bà Chúa Sứ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với phần nền có những ô vuông xây gạch. Theo các nhà khảo cổ thì dạng kiến trúc ở Miếu Bà Chúa Sứ này thường gặp ở những nơi khác ở Nam Đông Dương và cả Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của kiến trúc tôn giáo Ấn Độ. Đó là dạng kiến trúc

* Dương Thị Ngọc Minh. Đại học Đồng Tháp

của một đền thờ cổ, chưa rõ là của Hindu giáo hay Phật giáo vì không phát hiện được tượng thờ trong quá trình khai quật và niên đại chính xác của nó vẫn chưa được xác định nhưng có thể khẳng định ngôi miếu này được xây dựng rất sớm từ những thế kỷ đầu Công nguyên.

Ngoài các công trình kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc của cư dân cổ ở Đồng Tháp đã đạt được những thành tựu rực rỡ ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên và thể hiện rõ sự ảnh hưởng sâu sắc của nghệ thuật Ấn Độ.

Thành tựu đáng kể nhất của nghệ thuật điêu khắc vùng đồng bằng sông Cửu Long (trong mười thế kỷ đầu Công nguyên) là việc com người nơi đây đã tiếp thu một cách sáng tạo các hình mẫu bắt nguồn từ các trường phái nghệ thuật nổi tiếng của Ấn Độ như Amaravati, Gupta, Gandhara, Mathura... liên tục trong nhiều thế kỷ để sáng tạo nên những hình mẫu đặc trưng, có thể gọi một cách chung nhất là *nghệ thuật Phù Nam*.

Nghệ thuật điêu khắc mang nội dung Hindu giáo, trước hết phải kể đến những pho tượng *Visnu* - vị thần bảo tồn trong hệ thống tín ngưỡng của Hindu giáo. Tượng *Visnu* được tìm thấy ở Đồng Tháp tương đối nhiều, chủ yếu bằng chất liệu đá, trong đó có hai pho tượng được xem là đẹp nhất, đều là loại tượng "Visnu cầm võ ốc đưa cao". Theo hai nhà nghiên cứu Đào Linh Côn và Võ Sĩ Khải thì hai tượng *Visnu* trên đều theo phong cách Phnom Da. Tượng thứ nhất theo phong cách Phnom Da sớm (Phnom Da A), có niên đại khoảng cuối thế kỷ V - đầu thế kỷ VI; tượng thứ hai muộn hơn nhưng cũng là một dạng của phong cách Phnom Da, có niên đại khoảng nửa sau thế kỷ VI. Giáo sư Lương Ninh khi nghiên cứu hệ thống

tượng Phù Nam, đã xếp hai tượng *Visnu* trên vào phong cách *Phù Nam 1* (tên phụ là Gò Tháp) với những tiêu bản cổ nhất⁽¹⁾. Nhưng nếu xét về mặt niên đại thì rõ là hai tượng *Visnu* này hẳn phù hợp với niên đại của phong cách *Phù Nam 5* hơn (đầu/cuối thế kỷ V cho đến thế kỷ VI). Và cũng theo ông phong cách *Phù Nam 5* chính là Phnom Da - "đỉnh cao và tiêu biểu cho nghệ thuật Phù Nam". Điều này dường như hoàn toàn trùng hợp với nhận định của hai nhà khảo cổ trên: hai tượng *Visnu* ở Gò Tháp chính là tiêu bản của phong cách Phnom Da - một phong cách tạc tượng mang dấu Ấn của trường phái *Gandhara*, có sự dung hợp giữa nghệ thuật Ấn Độ truyền thống với nghệ thuật Hy Lạp⁽²⁾. Và, nếu như "hoàn toàn có thể coi trường phái tượng Phù Nam là trung tâm và điểm xuất phát của hệ thống tượng *Visnu* Đông Nam Á"⁽³⁾, nên chẳng chúng ta cũng có quyền tin rằng: Gò Tháp cũng có thể là một trong những trung tâm đi tiên phong về trường phái nghệ thuật này ở đồng bằng sông Cửu Long và cả Đông Nam Á. Với phong cách tạc tượng này, cư dân cổ ở đây đã thể hiện được trình độ và bản lĩnh của mình khi họ biết kết hợp trí sáng tạo của mình với việc tiếp thu trực tiếp những ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ để có thể tạo nên những sản phẩm điêu khắc mang một phong cách riêng độc đáo.

Các mảnh vàng được tìm thấy ở địa bàn Đồng Tháp thể hiện những hình ảnh mang nội dung tôn giáo cũng cung cấp những ảnh hưởng sớm nhất trong hình thức nhân dạng các vị thần Hindu giáo. Trong số các mảnh vàng được tìm thấy ở Gò Tháp, có các hình vẽ thể hiện các hóa thân cũng như các biểu tượng có liên quan đến vị thần *Visnu* của Hindu giáo như cá *Matsya*, rùa *Kurma*, lợn đực *Varaha*...

được thể hiện tương đối đơn giản bằng các nét sơ lược nhưng đã mang dấu Ấn của nghệ thuật Ấn Độ có từ thời Kushana (thế kỷ III - IV). Các biểu tượng và vật cưỡi của thần Visnu tìm thấy ở Đồng Tháp cũng được thể hiện cực kỳ phong phú như: bánh xe, ốc, bàn chân, rắn, chim thần Garuda... Đặc biệt, hình tượng chim thần Garuda, vật cưỡi quen thuộc của thần Visnu, được tìm thấy trên nhiều mảnh vàng ở Gò Tháp, mà trong đó toàn bộ nét chạm khắc cho thấy hình một con chim với những đường nét điêu khắc mang tính chất "Người" được nhận thấy qua cơ thể rất to và ngắn, lồng ngực được nhấn mạnh bằng hai vòng tròn lớn và thường mặc một loại sampot phình rộng, ngắn trên gối... Nhìn chung, hình thức thể hiện Garuda này gần gũi với các điêu khắc xuất hiện trong nghệ thuật Gupta vào thế kỷ V đến thế kỷ VI. Ngoài ra, những mảnh vàng có hình hoa sen là biểu tượng của thần Sri hay Laksmi - vợ của thần Visnu và là nữ thần của sắc đẹp, của sự sung túc, thịnh vượng và sinh sôi nảy nở, được xuất hiện ít nhất 15 lần đơn lẻ và 14 lần xuất hiện kết hợp với các biểu tượng khác và đều là những hình tượng ra đời rất sớm trong nghệ thuật Ấn Độ vào các thế kỷ II - IV⁽⁴⁾.

Điều đáng chú ý là ở Gò Tháp còn phát hiện hình một đôi bàn chân chạm trên đá, được cho là đôi bàn chân của thần Visnu.

Mặc dù hình thức nhân dạng của Siva hầu như chưa xuất hiện trong khu di tích Gò Tháp, nhưng các hiện vật thể hiện Linga dạng sơ khai nhất, các vũ khí của thần Siva như cây đinh ba, hay bò thần Nandin - vật cưỡi quen thuộc của thần Siva, cũng xuất hiện trong các hiện vật được tìm thấy ở Đồng Tháp mặc dù với số lượng rất khiêm tốn. Điều này cho thấy, trong mấy thế kỷ đầu Công nguyên, vị

thần Visnu được cư dân cổ ở đây thờ nhiều hơn.

Một thành tựu tiêu biểu nữa của nghệ thuật điêu khắc mang nội dung Hindu giáo được phát hiện ở Đồng Tháp là các tượng nữ thần bằng đá. Hầu hết các tượng đều cố ý thể hiện vóc dáng cơ thể với các đặc trưng rất nữ tính: eo thon, hông nở, ngực căng tròn một cách cường điệu thường được thấy trên các tượng nữ thần mẹ ở Ấn Độ. Nhìn chung, vẻ đẹp trau chuốt nhẹ nhàng của tượng cho thấy nó gần gũi với nghệ thuật Gupta ở giai đoạn phát triển cực thịnh (V - VI).

Nghệ thuật điêu khắc mang nội dung Phật giáo, với những hình tượng Đức Phật chịu ảnh hưởng từ các trung tâm nổi tiếng như Amaravati, Mathura tạo nên phong cách tượng Phật gỗ Đồng Tháp Mười nổi tiếng. Trong số những pho tượng gỗ tạc hình *Buddhapad* (tượng Phật đứng) được tìm thấy ở đồng bằng sông Cửu Long (28 tượng) thì ở Đồng Tháp đã chiếm hơn một nửa. Trong đó Gò Tháp là nơi xuất lộ nhiều tượng gỗ nhất (22 tượng và mảnh vỡ)⁽⁵⁾. Những tượng gỗ này nhìn chung có đặc điểm là "thân gỗ có khi không lớn lắm, thể hiện vẻ thanh mảnh thì không khó, nhưng nhà điêu khắc vẫn cố thể hiện nét tinh tế của thân Áo, của tay phải lập thế *Varamudra*, tay trái kéo một chút vạt Áo nhô ra, song song với thân người"⁽⁶⁾. Có thể nói, "không nơi nào ngoài đồng bằng sông Cửu Long, lãnh thổ cũ của nước Phù Nam, tìm thấy dù chỉ một pho tượng gỗ"⁽⁷⁾. Vì vậy GS. Lương Ninh đã gọi hẳn những *Buddhapad* được chế tác ở đồng bằng sông Cửu Long (trong đó nhiều nhất ở Đồng Tháp) bằng một cái tên riêng là "trường phái *Buddhapad* Phù Nam" vì nó chính là sản phẩm đặc sắc nhất của Phù Nam và chỉ có ở Phù Nam.

Một số Buddhapad được phát hiện ở Đồng Tháp trước đây đã bị thất lạc. Qua những tư liệu đã ghi chép lại, có thể nhận thấy một số tượng trong tư thế đứng thẳng (*Samabhanga*). Cho đến nay, pho tượng còn nguyên vẹn nhất thuộc về nhóm này được phát hiện ở *Ấp Lợi Mỹ, làng Phong Mỹ, tỉnh SaĐéc cũ* (Đồng Tháp ngày nay), thuộc cuối rìa phía nam vùng Đồng Tháp Mười. Đây là tượng Phật cổ bằng gỗ tìm thấy đầu tiên ở đồng bằng sông Cửu Long vào năm 1937. Gỗ dung để tạc tượng là gỗ mù u, có niên đại C14 là 1490 ± 150 TCN tức là vào năm 460. "Đây là một niên đại đáng kính nể, đối với những ai nhầm tưởng Đồng Tháp Mười chỉ là một vùng đất mới. Trình độ tạc tượng khéo léo đã tạo nên một pho tượng khá đẹp"⁽⁸⁾. Hiện nay, tượng Phật gỗ Phong Mỹ đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh và là niềm tự hào của Bảo tàng bởi giá trị lịch sử - văn hóa của nó, đặc biệt là nghệ thuật tạc tượng Phật trên chất liệu gỗ.

Bên cạnh các *Samabhanga*, tại Gò Tháp còn xuất lộ nhiều tượng Phật gỗ được tạo trong tư thế lệch hông mạnh (*Tribhanga*) với nhiều kích cỡ khác nhau, trong đó có tượng Tháp Mười là cao nhất trong số các tượng hiện biết (2,91m) và cho thấy "sự gần gũi với pho tượng phát hiện ở Korat (Thái Lan), mang phong cách Amaravai"⁽⁹⁾. Bên cạnh các *Tribhanga*, tại Gò Tháp còn tìm thấy 5 tượng Phật đứng trong tư thế lệch hông nhẹ (*Abhanga*).

Di tích Gò Tháp không phải là một di tích đơn lẻ và duy nhất ở Đồng Tháp cho thấy sự ảnh hưởng của nền văn hóa Ấn Độ ở đây. Những hiện vật tương tự với hiện vật Gò Tháp đã được phát hiện trên những gò, gò cát chung một kết cấu địa hình với nó như Gò Dài Liếp (Tháp Mười), Gò Sa Rài (Hồng Ngự), Gò Phú Long (Sa

Đéc). Ngoài ra còn có không ít hiện vật tìm thấy như tượng gỗ, mảnh đồng có trang trí ở nhiều nơi thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp như Lấp Vò, Hồng Ngự, Tam Nông... Những tín hiệu khảo cổ đó báo hiệu một triển vọng nghiên cứu về một hệ thống các di tích thuộc cơ tầng văn hóa Óc Eo mà Đồng Tháp là một trong những trung tâm phát triển nhất, chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ./

CHÚ THÍCH

1. Lương Ninh, "Vương quốc Phù Nam: Những hiểu biết mới - nhận thức mới", *Đông Nam Á truyền thống và hội nhập*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2007, tr.41.
2. *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997, tr.322.
3. Lương Ninh, "Vương quốc Phù Nam: Những hiểu biết mới - nhận thức mới", *Đông Nam Á truyền thống và hội nhập*, Sdd, tr.43.
4. Lê Thị Liên, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2006, tr.136.
5. Lê Thị Liên, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Sdd, tr.42.
6. Lương Ninh, *Văn hóa cổ Phù Nam - Văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long*, Nghiên cứu Lịch sử, số 4/1999, tr.28.
7. Lương Ninh, *Văn hóa cổ Phù Nam - Văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long*, Sdd, tr.28.
8. *Địa chỉ Đồng Tháp Mười* (Công trình kỷ niệm 300 năm Nam bộ), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.66.
9. Lê Thị Liên, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Sdd, tr.43.